

Bs CK2 Nguy n Th Ki u Trinh - Khoa Ph S n

Sa t ng ch u là s sa xu ng c a các t ng ch u do s suy y u các c và các mô liên k t vùng ch u do ch n th ng tr c ti p, t n th ng th n kinh. Các t ng b sa xu ng bao g m t cung, bàng quang, tr c tràng, ru t non và ru t già, và vòm âm đ o qua khe ni u đ c. Trong nh ng tr ng h p n ng nh ng thoát v này có th v t qua v t màng trinh và i ra ngoài âm đ o. T l sa t ng ch u chỉ m kho ng 44% n gi i và là m i quan tâm v s c kh e nh h ng đ n hàng tri u ph n trên th gi i.



Hình 1: Sa t ng ch u

Các nhà nghiên c u đ ng thu n v sa t ng ch u do nhi u nguyên nhân khác nhau và gia tăng theo tu i. Có nhi u y u t nguy c bao g m mang thai, sanh ngã âm đ o, mãn kinh (tu i cao, thi u h t estrogen), gia tăng áp l c b ng m n tính (ho nhi u, COPD, táo bón), béo phì, ch n th ng vùng ch u, y u t di truy n (ch ng t c, r i lo n mô liên k t), c t t cung, c t s ng đôi. M t s y u t r i ro khác liên quan đ n s n khoa đang còn tranh lu n bao g m thai to, chuy n d kéo dài giai đ o n s thai, sinh con < 25 tu i, sanh Forceps, tê ngoài màng c ng, rách t ng sinh môn.

Cấp nhật đi u tr sa t ng ch u

Vit b i Biên t p viên

Th t , 19 Tháng 12 2018 17:46 - L n c p nh t cu i Th t , 19 Tháng 12 2018 17:50

Sa t ng ch u có nhi u lo i:

- Sa b ng đá i ki u túi (cystocele)
- Sa tr c tràng ki u túi (rectocele)
- Sa ru t non ki u túi (enterocele)
- Sa t cung (uterine prolapse)

Hi n nay, ng i ta đánh giá sa t ng ch u theo h th ng phân lo i sa t ng ch u theo POP-Q (pelvic organ prolapse quatification) (Bump,1996). V i các quy c liên quan đ n các đ i m thành tr c , thành sau âm đ o, khe ni u d c và đáy ch u và m t ph ng ngang màng trinh đ tính ra m c đ sa t ng ch u.

- Đ 0: không sa t ng
- Đ I: ph n xa nh t c a t ng sa > 1cm trên v t màng trinh
- Đ II: ph n xa nh t c a t ng sa ≤ 1cm tr n ho c d i v t màng trinh
- Đ III: ph n xa nh t c a t ng sa >1cm d i v t màng trinh nh ng không quá 2cm so v i t ng chi u dài âm đ o
- Đ IV: L n ng c hoàn toàn ng sinh d c d i.

Nh ng năm g n đây, do hi u bi t v đ ng l c h c c a nâng đ t ng ch u, ng i ta ta nh n th y nguyên t c đ ng c a vi c s a ch a t ng ch u là ph c h i các c u trúc nâng đ ch không ph i là ph u thu t c t b t cung qua ng â âm đ o nh tr c đây. Ph ng pháp ph u thu t hi n nay đang h ng đ n là tái t o các khi m khuy t gây sa t ng ch u nh ph u thu t treo t cung qua ng â b ng ho c ng â âm đ o, treo thành âm đ o vào m m nhô x ng cùng có s đ ng m nh ghép hay không có m nh ghép, ph u thu t treo sa t ng ch u b ng d i treo ...

Hi n nay v n ch a có ph ng pháp ph u thu t đi u tr sa t ng ch u nào th hi n tính b n v ng lâu dài. V y gi i pháp nào cho nh ng ph n v i tu i th cao, th i gian s ng còn dài trên 20 năm, mu n có thêm l a ch n không ph u thu t mà v n hi u qu , mu n sanh thêm, ho c nh ng ph n không th ph u thu t do tình tr ng s c kh e, b nh lý n i khoa n ng?.M t s ph ng pháp đi u tr b o t n đã đ c ch ng minh là h u ích.

1. Thay đ i i s ng: bao g m đi u tr ho, ng ng hút thu c, ch ng th a cân và béo phì, thay đ i th c ăn giàu ch t x , u ng nhi u n c
2. B sung n i ti t t nh bôi kem estrogen hàng ngày đ c ch ng minh có hi u qu cho các ph n m n kinh b r i lo n ti u không t ch do teo mô ni u d c.
3. T p c s n ch u đ c xem là có hi u qu theo ghi nh n c a T ng quan Cochrane cũng

nh RCOG. T th p niên 1940, Arnold Kegel đã h ng d n bài t p c vùng ch u cho các b nh nhân b suy y u v ch c năng co c đáy ch u và ch t o ra thi t b đo đáy ch u.

4. Vòng nâng đ trong âm đ o (pessary) hi n nay đ c xem nh ph ng pháp đi u tr b o t n sa t ng ch u hi u qu nh t không ch gi m đ sa t ng ch u (90%) mà còn c i thi n g n 50% các tri u ch ng r i lo n ch c năng đ ng ti u và tiêu hóa d i. Ngoài ra đ t pessary còn đ t đ c s hài lòng và ch p nh n c a ph n khá cao (70%-92%). Theo đi u tra M và Anh thì 77% và 86,7% bác sĩ ph khoa kê toa pessary nh đi u tr đ u tay v i sa t ng vùng ch u b i vì đây là ph ng pháp đi u tr b o t n hi u qu , an toàn mà h u nh không có tác đ ng ph n ng.

[Có th xem chi ti t t i đây.](#)